

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 07 năm 2010

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 03/08/2010

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(2,376,402,659)	(1,769,323,503)	(5,129,064,243)	(27,959,617,151)
1	Cổ tức được nhận	11	7,400	2,279,949,500	305,750,000	1,445,645,480
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	4,376,347	-	63,082,332
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(2,376,410,059)	(4,053,649,350)	(5,434,814,243)	(29,468,344,963)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	305,589,470	2,258,824,108	340,853,414	1,820,900,957
1	Phí Quản lý Quỹ	31	243,990,183	1,765,589,043	227,304,473	1,248,595,411
2	Phí Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	32	19,094,000	132,755,000	17,813,000	85,438,053
3	Chi phí họp, đại hội	33	7,745,399	75,502,709	29,530,745	110,880,191
4	Chi phí Kiểm toán	34	17,609,377	124,269,404	27,069,896	80,087,702
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	17,150,511	160,707,952	39,135,300	295,899,600
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(2,681,992,129)	(4,028,147,611)	(5,469,917,657)	(29,780,518,108)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	-	19,615,829,513	14,095,315,211	84,522,601,613
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	-	19,615,829,513	14,095,315,211	84,522,601,613
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	392,452,347	17,964,821,193	-	(13,110,880,240)
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	392,452,347	17,964,821,193	-	(13,110,880,240)
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(392,452,347)	1,651,008,320	14,095,315,211	71,411,721,373
			-	-		

Ngân hàng Giám sát	Công ty quản lý quỹ		
Phụ trách bộ phận giám sát	Người lập biểu	Kế toán trưởng	Quyền Tổng Giám Đốc
	Ngô Thị Bạch Minh Luân	Trần Hồng Tiến	Chow Wing Kee

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 07 năm 2010

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 03/08/2010

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9,494,290,233	8,346,828,159	1,147,462,074
1.1	Tiền gửi không kì hạn	9,494,290,233	8,346,828,159	1,147,462,074
1.2	Tiền gửi có kì hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	138,444,959,700	140,935,747,390	(2,490,787,690)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	137,180,278,200	140,488,104,500	(3,307,826,300)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	137,180,278,200	140,488,104,500	(3,307,826,300)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	1,264,681,500	447,642,890	817,038,610
I. 3	Cổ tức được nhận	7,400	132,060,000	(132,052,600)
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	2,484,764,512	(2,484,764,512)
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	147,939,257,333	151,899,400,061	(3,960,142,728)
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	1,313,962,680	2,237,030,130	(923,067,450)
II. 2	Phí quản lý phải trả	243,990,183	249,122,772	(5,132,589)
II. 3	Phí giám sát phải trả	19,094,000	19,070,000	24,000
II. 4	Các khoản phải trả khác	231,184,652	188,706,865	42,477,787
	Chi phí hợp phải trả	93,636,209	85,890,810	7,745,399
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	17,123,011	-	17,123,011
	Chi phí kiểm toán	120,425,432	102,816,055	17,609,377
	Chi phí gia OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	1,808,231,515	2,693,929,767	(885,698,252)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	146,131,025,818	149,205,470,294	(3,074,444,476)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	1.24%	1.81%	-0.57%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,826	6,969	(144)
		-	-	

Ngân hàng Giám sát

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Chow Wing Kee

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 07 năm 2010

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 03/08/2010

Đơn vị tính: VND			
STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	149,205,470,294	151,413,504,251
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(3,074,444,476)	(2,208,033,957)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(3,074,444,476)	(2,208,033,957)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	146,131,025,818	149,205,470,294
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,826	6,969

Ngân hàng Giám sát

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ

Chow Wing Kee